

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Khang
2. Ông Võ Khắc Chương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:*** Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Lệ G, sinh năm: 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Số X, đường L, phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***2. Bị đơn:*** Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà G có mặt, ông T vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Lệ G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Văn T kết hôn vào tháng 12 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng tại thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, không có tiếng nói chung, ông T không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, bà thỉnh thoảng gọi điện về thăm con do bà đi làm xa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên là Đinh Trần Trà M, sinh ngày 19/02/2015 và Đinh Anh T1, sinh ngày 02/01/2017, hiện các con đang ở với ông T. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Trần Trà M và giao con Đinh Anh T1 cho ông T nuôi dưỡng cho đến ngày con thành niên, bà không yêu cầu ông Đinh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Ông Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn ông Đinh Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ G về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Đinh Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lệ G được ly hôn với ông Đinh Văn T.

Về con chung: Giao con chung tên Đinh Trần Trà M, sinh ngày 19/02/2015 cho bà Lê Thị Lệ G nuôi dưỡng; giao con chung tên Đinh Anh T1, sinh ngày 02/01/2017 cho ông Đinh Văn T nuôi dưỡng cho đến ngày con thành niên.

Về tài sản chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Lê Thị Lệ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Đinh Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Đinh Văn T hiện cư trú tại thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*[2] Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Văn T vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đinh Văn T.

*[3] Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Lê Thị Lệ G và ông Đinh Văn T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 09/12/2013. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Lệ G và ông Đinh Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo bà G trình bày là do vợ chồng không còn hoà hợp, không có tiếng nói chung, ông T không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, nay không còn tình cảm nên bà G yêu cầu được ly hôn với ông T. Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2022 của Tòa án thể hiện mâu thuẫn giữa ông T và bà G xuất phát từ vấn đề kinh tế, hiện nay ông T và bà G đã không còn sống chung. Ông T dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia phiên họp, phiên hòa giải thể hiện thái độ bỏ mặc, không có thiện chí mong muốn hòa giải để hàn gắn. Như vậy, có thể nhận thấy mâu thuẫn giữa bà G và ông T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lê Thị Lệ G.

*[4] Về con chung:* Bà G và ông T có 02 con chung tên là Đinh Trần Trà M, sinh ngày 19/02/2015 và Đinh Anh T1, sinh ngày 02/01/2017, hiện các con đang ở với ông T. Ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Trần

Trà M và giao con Đình Anh T1 cho ông Đình Văn T nuôi dưỡng.

Xét về nguyện vọng của các con thì con Đình Trần Trà M có nguyện vọng ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, mặt khác con Trà M là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Đối với con Đình Anh T1 hiện đang ở với ông T, con chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không xem xét nguyện vọng của con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con Đình Trần Trà M cho bà Lê Thị Lệ G trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đình Anh T cho ông Đình Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Lê Thị Lệ G không yêu cầu ông Đình Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung*: Bà G trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Bà G trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ G về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Đình Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lệ G được ly hôn với ông Đình Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đình Trần Trà M, sinh ngày 19/02/2015 cho bà Lê Thị Lệ G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên; giao con chung tên Đình Anh T1, sinh ngày 02/01/2017 cho ông Đình Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Lệ G không yêu cầu ông Đinh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Lệ G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà G đã nộp theo biên lai thu số 0007961 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Lê Thị Lệ G đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 71, ngày 09/12/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Trần Thị Hằng**